

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 5 - 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Tụ

Ông Nguyễn Thành Quyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị D, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: ấp ĐG, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng

2. Bị đơn: Anh Lê Văn P, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TV 2, xã TH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang (chỗ ở hiện nay: ấp TV 3, xã TTH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị D trình bày:

Vào năm 2011 nguyên đơn và anh Lê Văn P có kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã TH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 06/10/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 02 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do chồng không quan tâm đến vợ con, bỏ bê gia đình từ đó mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn và bị đơn đã ly thân từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung là cháu Lê Diệu H (giới tính nữ), sinh ngày 05/6/2012 hiện đang sống với nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung không có. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu toà án giải quyết cho ly hôn với bị đơn. Về con chung nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn P đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Lý Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn P, được quyền nuôi con chung. Căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Bị đơn anh Lê Văn P có địa chỉ tại xã Thạnh Hoà, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Toà án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị D và anh Lê Văn P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hoà, huyện PH, tỉnh Hậu Giang ngày 06/10/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn được nguyên đơn trình bày là do bị đơn không quan tâm chăm sóc vợ con, bỏ bê gia đình dẫn đến vợ chồng không còn sống chung từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Mặc dù nguyên đơn và bị đơn đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Xuất phát từ nguyên nhân trên mà nguyên đơn cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn. Bị đơn anh Lê Văn P đã được Toà án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến phản đối với lời trình bày của nguyên đơn. Do đó, có cơ sở để khẳng định mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Cháu Lê Diệu H là con chung của chị Lý Thị D và anh Lê Văn P hiện cháu Hiền đang sống với chị D. Quá trình giải quyết vụ án cháu Hiền có nguyện vọng được sống chung với chị D. Xét thấy, cháu Hiền là nữ, đang có cuộc sống ổn định với chị D nên cần giao cháu cho chị D được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp tốt nhất cho cháu và phù hợp với nguyện vọng của cháu. Anh P không trực tiếp nuôi con nhưng cũng phải có nghĩa vụ và quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng, tài sản chung, nghĩa vụ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lý Thị D được ly hôn với anh Lê Văn P

2. Về con chung: Giao cháu Lê Diệu H (giới tính nữ), sinh ngày 05/6/2012 cho chị Lý Thị D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Văn P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Anh Lê Văn P chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Lý Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008660 ngày 09 tháng 03 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH, chị Lý Thị D không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H PH;
- Chi cục THADS H PH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Đường sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Hà Thái Thơ